

Tại bản tự khai ngày 10/8/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: anh nhất trí như chị M đã trình bày về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn. Về

nguyên nhân mâu thuẫn do chị M sinh con thứ hai, kinh tế gia đình gặp khó khăn, vợ chồng thường xuyên bất hòa. Trong cuộc sống mỗi quan hệ ứng xử giữa chị M và mẹ anh có nhiều khúc mắc, không hòa giải được. Việc chị M trở về nhà mẹ đẻ sinh sống là thực tế. Giữa anh và chị M cũng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị M xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Về con: vợ chồng có 02 con chung như chị M đã trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Sĩ H, còn cháu Xuân L giao chị M nuôi dưỡng. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các bên có tranh chấp về việc nuôi con, ngày 28/9/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến con chưa thành niên theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Đối với thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã tiến hành giao thông báo này cho các đương sự. Tại phiên họp chỉ có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Do đó, việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

Do các bên không thống nhất về việc giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh H; đề nghị nuôi 02 con, nhưng chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản. Đối với bị đơn anh H vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày; nếu chị M cương quyết nuôi 2 con thì anh không cấp dưỡng nuôi con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H; về con giao cháu Nguyễn Sĩ H, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Nguyễn Thị Xuân L, sinh ngày 26/10/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu; về án phí chị M phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo các đương sự trình bày là do trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng về quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên trong ứng xử giữa chị M và mẹ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Nhiều khúc mắc của vợ chồng không thể giải quyết được dẫn đến chị M đã cùng con bỏ về nhà mẹ để sinh sống từ tháng 7/2018. Nay hai bên đều xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị M đề nghị được ly hôn anh H, anh H cũng hoàn toàn nhất trí. Căn cứ vào yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Sĩ H, sinh ngày 24/02/2016 và Nguyễn Thị Xuân L, sinh ngày 26/10/2017. Hiện nay 02 cháu đều đang ở cùng chị M. Sau ly hôn, chị M đề nghị được nuôi 2 con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Quan điểm anh H cũng đề nghị được nuôi 01 con, giao chị M nuôi 01 con, không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên việc đề nghị xin được nuôi con của các đương sự là chính đáng, các bên đều là lao động tự do, đều có thu nhập từ công việc của mình. Tại phiên tòa, chị M đề nghị nuôi cả 2 con, nhưng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm anh H, nếu chị M đảm bảo nuôi cả 2 con thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các cháu H và cháu L đang còn nhỏ, đều dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ về mọi mặt và hiện nay các cháu đang ở với chị M, cần để cho các cháu ổn định cuộc sống. HĐXX chấp nhận đề nghị của chị M về nuôi con và anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị M không yêu cầu. Sau ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Sĩ H, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Nguyễn Thị Xuân L, sinh ngày 26/10/2017 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0004856 ngày 07/8/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị M đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị M, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

